

PHỤ LỤC 01:
HƯỚNG DẪN XUẤT, XỬ LÝ EMD-A CHO DỊCH VỤ NÂNG HẠNG
(Kèm theo công văn số 2309/TCTHK-CNMMN ngày 17/12/2021)

1. Chi tiết dịch vụ

- Hạng đặt chỗ mới của dịch vụ: J (hạng Thương gia), W (hạng Phổ thông đặc biệt)
- Loại dịch vụ và sub-code tương ứng:

Dịch vụ	Sub-code	Diễn giải
UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS	060	Nâng hạng dịch vụ từ Phổ thông lên Thương gia
UPGRADE PRE ECO TO BUSINESS	061	Nâng hạng dịch vụ từ Phổ thông đặc biệt lên Thương gia
UPGRADE ECONOMY TO PRE ECONOMY	06Z	Nâng hạng dịch vụ từ Phổ thông lên Phổ thông đặc biệt

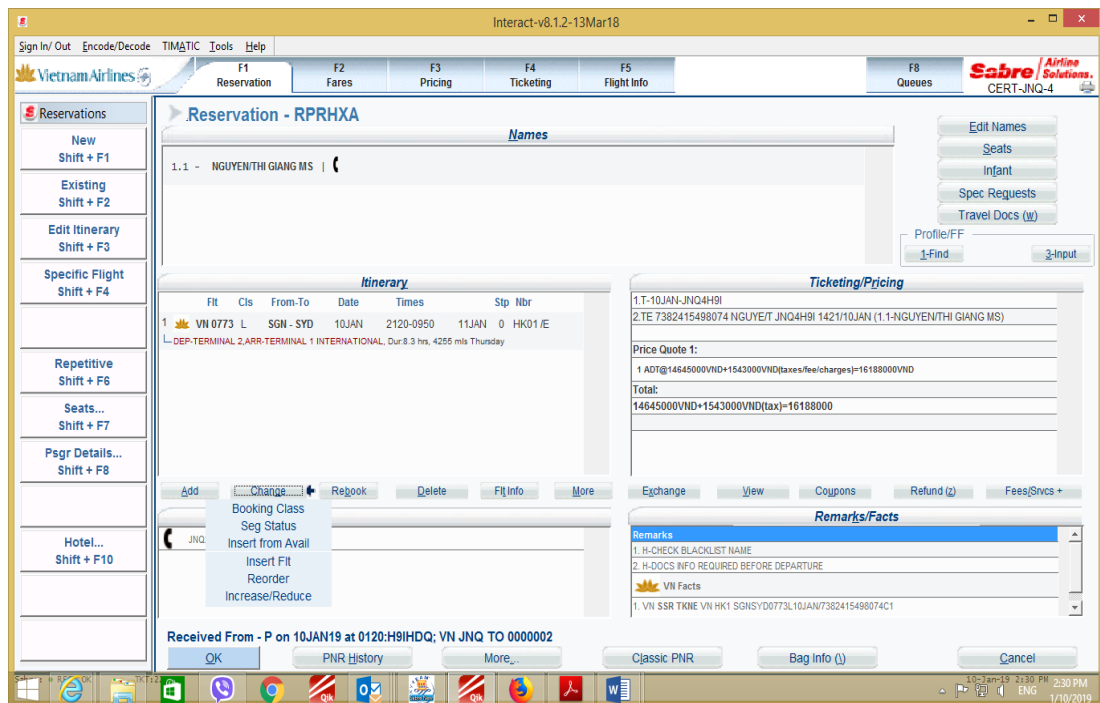
2. Hướng dẫn xuất EMD-A thu giá nâng hạng dịch vụ khi đặt được chỗ cho khoang dịch vụ mới

Yêu cầu thực hiện theo đúng các bước hướng dẫn dưới đây. Trường hợp đã đặt chỗ nâng hạng mới nhưng xuất EMD-A không thành công, yêu cầu phải đặt lại hạng đặt chỗ trên vé (có thể đặt với tình trạng DS) và thực hiện lại các bước nâng hạng như hướng dẫn dưới đây.

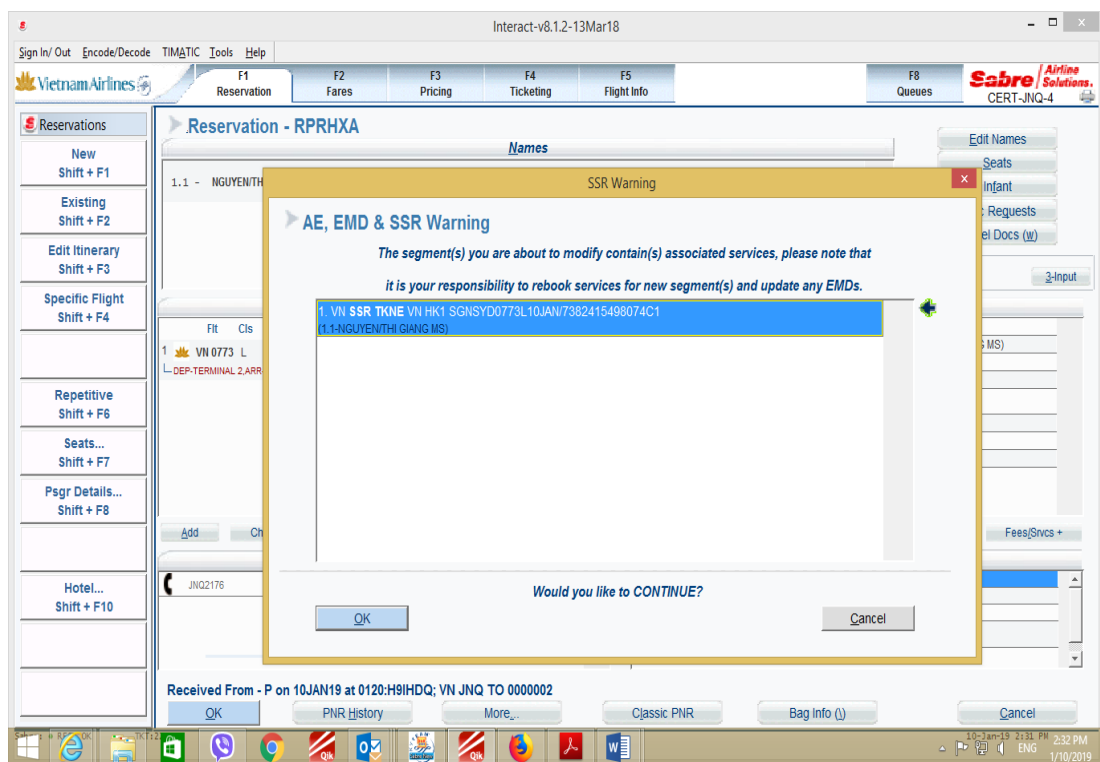
- **Bước 1: Thay đổi hạng đặt chỗ tương ứng với dịch vụ mới**

Hiển thị PNR, chọn Change/Booking Class để nâng hạng đặt chỗ. Thao tác này nhằm thực hiện đồng thời thay đổi hạng đặt chỗ và đặt AE.

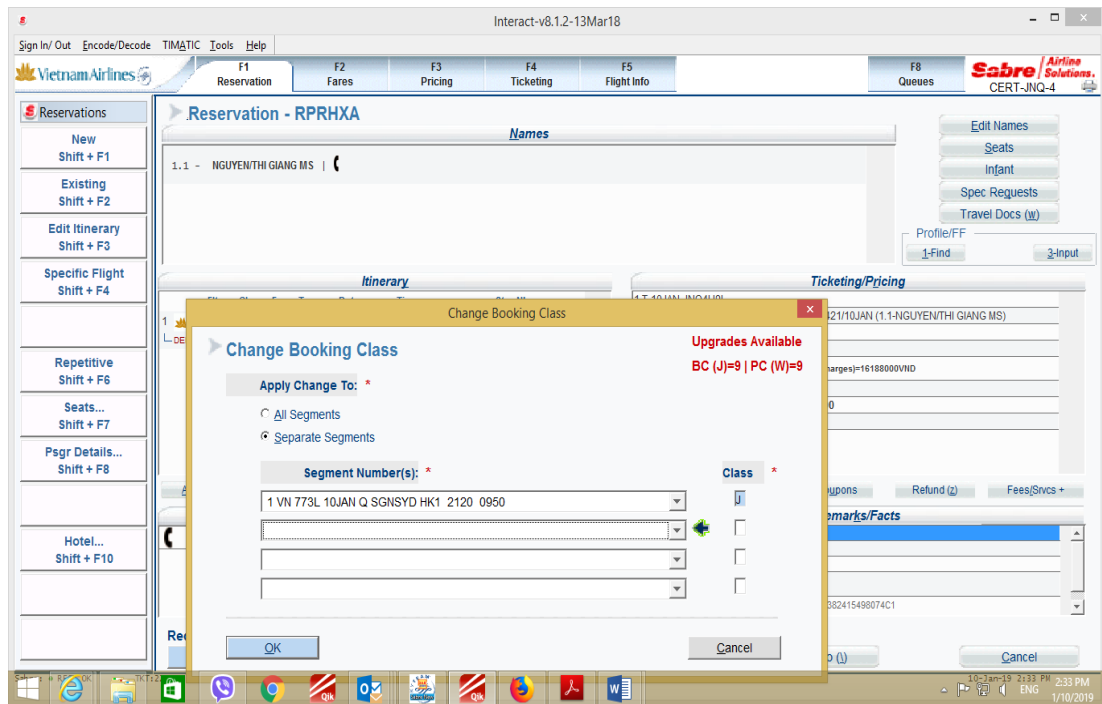
Lưu ý: không thực hiện thay đổi hạng đặt chỗ bằng các hình thức khác



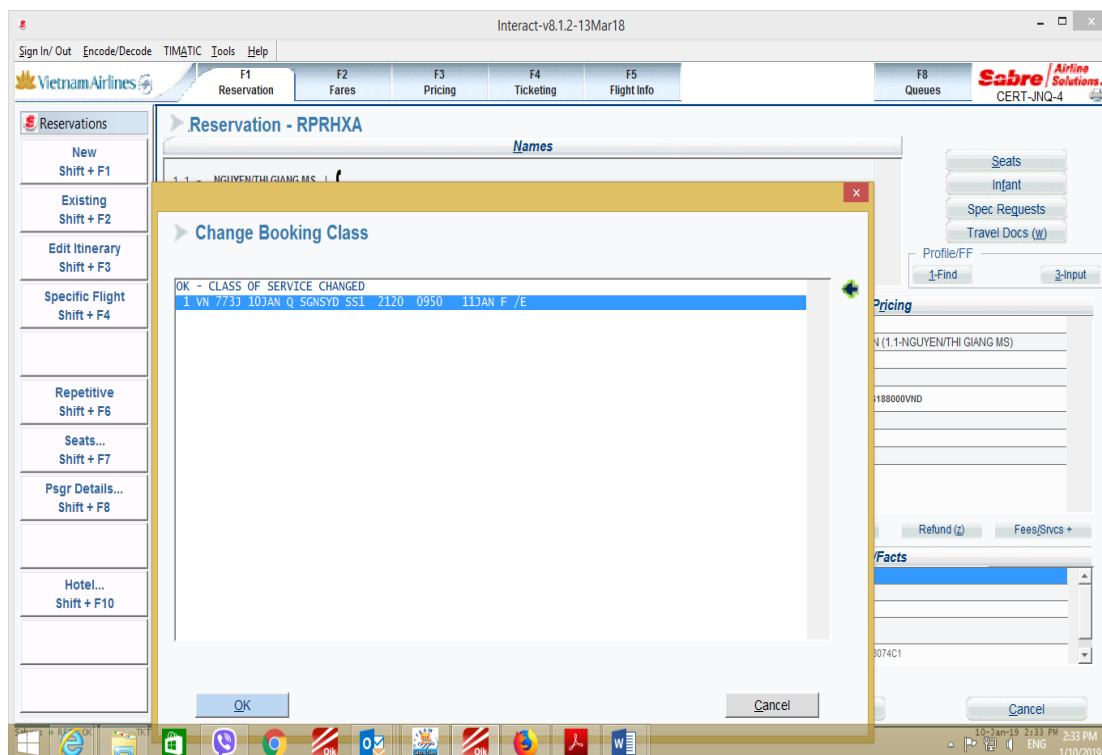
Chọn dòng vé thực hiện nâng hạng.



Chọn segment nâng hạng và hạng đặt chỗ của dịch vụ nâng hạng



Kiểm tra lại thông tin chặng bay, hạng đặt chỗ mới và chọn OK để xác nhận.



- Bước 2: Đặt AE và xuất EMD-A

Sau khi chọn OK để xác nhận hạng dịch vụ mới, hệ thống sẽ tự động hiển thị Shopping List để đặt AE. Lựa chọn đúng loại dịch vụ nâng hạng để đặt AE.

Yêu cầu xuất EMD-A ngay sau khi đặt AE thành công để tránh sai sót về giá.

Shopping List

Items:	Description	Route	Base	Equiv	Taxes	Total	Points	SSR	A
UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS	SGNSYD	Not Available							
UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS	SGNSYD	650.00USD	1511000VND			1511000VND			
UPGRADE ECONOMY TO PRE ECONOMY	SGNSYD	150.00USD	3487000VND			3487000VND			
UPGRADE ECONOMY TO PRE ECONOMY	SGNSYD	Not Available							
UPGRADE PRE ECO TO BUSINESS	SGNSYD	Not Available							

Passengers:

Nbr	Name	Tier	Base	Equiv	Tax	Total	Points
1.1	NGUYEN/THI		650.00USD	1511000VND		1511000VND	

Buttons: Add, Update, OK, Cancel

Pending Items: 0

Đặt AE thành công, chọn dịch vụ và chọn OK để xuất EMD-A

Ancillary Cart

Names

1.1 - NGUYEN/THI GIANG MS

Ancillaries

Name	AE	Description	Route	Status	Base	Tax	Total
1.1	1	UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS	SGNSYD	HD	1	1511000VND	1511000VND
		01: VN 0773 J 10JAN SGNSYD					

Total Amount: VND1511000

Buttons: Add, Delete, Waive, Select VOR, Assoc EMD, Details, Move, OK, Cancel

Chọn đúng vé, segment và xuất EMD-A

The screenshot shows the Sabre Airlines interface with the 'Ancillary Cart' window open. The 'Names' section lists '1.1 - NGUYEN/THI GIANG MS'. The 'Ancillaries' table shows a single entry: '1.1 1 UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS SGN-SYD HD 1 15110000VND 15110000VND 01 VN 0773 J 10JAN SGN-SYD'. A dialog box titled 'Ancillary: Associate Ticket' is open, showing the 'Name' as '1.1 - NGUYEN/THI GIANG MS', the 'Ancillary' as 'UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS (SGN-SYD)', and the 'YCR/Ticket' as '7382415498074'. The 'Coupons' section shows '1 VN 773 J SGN SYD 10JAN 2120 OK'. The 'Form(s) of Payment' window is also visible, showing 'Total Cost: 15110000 VND' and 'Form of Payment 1' as 'CASH'.

Name	AE Nbr	Description	Route	Status	Base	Tax	Total
1.1	1	UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS	SGN-SYD	HD	1	15110000VND	15110000VND

YCR/Ticket	Coupons
7382415498074	1 VN 773 J SGN SYD 10JAN 2120 OK

Chọn FOP theo thực tế khách thanh toán.

The screenshot shows the Sabre Airlines interface with the 'Form(s) of Payment' window open. The 'Total Cost' is '15110000 VND'. The 'Form of Payment 1' section shows 'Amount: 15110000' and 'Form of Payment: CASH'. The 'Endorsements' section shows 'NON-END/REB/RTE/RFND'. The 'Form of Payment 2' section shows 'Amount:' and 'Form of Payment:'. The 'Form(s) of Payment' window is also visible, showing 'Total Cost: 15110000 VND' and 'Form of Payment 1' as 'CASH'.

Form of Payment	Amount	Form of Payment
Form of Payment 1	15110000	CASH

Form of Payment	Amount	Form of Payment
Form of Payment 2		

Hiện thị và kiểm tra lại PNR nâng hạng dịch vụ từ hạng Phổ thông lên hạng Thương gia.

Interact-v8.1.2-13Mar18

Sign In/ Out Encode/Decode TIM&TIC Tools Help

Vietnam Airlines

F1 Reservation F2 Fares F3 Pricing F4 Ticketing F5 Flight Info F8 Queues Sabre Airline Solutions CERT-JNQ-4

Ticketing

*A
RPRHXA
1. NGUYEN/THI GIANG MS
1 VN 773J 10JAN Q SGN SYD HK1 2120 0950 11JAN F /E
TKT/TIME LIMIT
1. T-10JAN-JNQ4H9I
2. TE 7382415498074 NGUYE/T JNQ4H9I 1421/10JAN
3. TE 7381500126712 NGUYE/T JNQ4H9I 1441/10JAN - UP
VCR COUPON DATA EXISTS *VI TO DISPLAY
PHONES
1. JNQ2176
ANCILLARY EXISTS *AE TO DISPLAY
PRICE QUOTE RECORD EXISTS - *PQS
VN FACTS
2. SSR OTHS /ADV TKT BY 10JAN19 1441HANVN OR WL BE CXL'D
REMARKS
1. H-CHECK BLACKLIST NAME
2. H-DOCS INFO REQUIRED BEFORE DEPARTURE
RECEIVED FROM - P
OAC - VN JNQ TO 0000002 Y

Trip Summary

CTRL-ALT-T to Expand
Record Locator
RPRHXA
Names
1.1 NGUYEN/THI GIANG MS
Phones
JNQ 2176
Itinerary Details
1 VN 773 J SGN SYD 10JAN HK01
Times: 2120 - 0950
Price Quotes
Quote 1:
1 ADT@FBLOXVN
RESTRICTIONS MAY APPLY /NON-
-END.
Total:
14645000+1543000(taxes/fees/charges)=16188...
Ticketing Details
1 T-10JAN-JNQ4H9I
2 TE 7382415498074
NGUYEN/THI GIANG MS -NGUYE/T JNQ4H9I 1421/
3 TE 7381500126712
-NGUYE/T JNQ4H9I 1441/10JAN - UP
Service Requests
1 SSR TKIE VN HK1 SGN SYD 0773/10JAN/738241549...
2 SSR OTHS /ADV TKT BY 10JAN19 1441HANVN OR ...

Agent Pricing ... Shift + F11
Pricing ... Shift + F12

10-Jan-19 2:46 PM ENG 1/10/2019

Interact-v8.1.2-13Mar18

Sign In/ Out Encode/Decode TIM&TIC Tools Help

Vietnam Airlines

F1 Reservation F2 Fares F3 Pricing F4 Ticketing F5 Flight Info F8 Queues Sabre Airline Solutions CERT-JNQ-4

Electronic Miscellaneous Document (EMD)

EMD Number: 7381500126712 Name: NGUYEN/THI GIANG MS PNR: RPRHXA
Nbr of Cpn: 1 EMD Type: A Issued: Issued on 10JAN at JNQ

NBR	AL	ROUTE	DESC	ASSOCIATED VCR	ASSOC	QTY	STAT
1	VN	SGN-SYD	UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS	7382415498074 / 1	A	1	OK

Fare Info:
Base: USD 650.00 Equiv: VND 15110000 Taxes: -- Total: VND 15110000
Value Calc:

Form of Payment:
FOP: CASH VND 15110000
Issued: Issued on 10JAN at JNQ
Miscellaneous Info:
Fee Override: N Consumed: Tax Exempt: N Refundable: Y
Remarks:
Endorse/Restrict: NON-END/REB/RTE/RFND
Referenced to Document: TE 7382415498074

Print

OK Modify Refund History PNR Cancel

Agent Pricing ... Shift + F11
Pricing ... Shift + F12

10-Jan-19 2:46 PM ENG 1/10/2019

3. Trường hợp nâng hạng dịch vụ tại sân bay khi chuyến bay đã đóng chuyển, không đặt được chỗ khoang dịch vụ mới

Không thay đổi chặng bay, hiển thị PNR, lựa chọn dịch vụ có thể cung cấp được cho khách trong Shopping list để đặt AE và xuất EMD-A.

Hiển thị PNR

Interact-v8.2.1-20Feb18

Sign In/ Out Encode/Decode TIMATIC Tools Help

Vietnam Airlines Sabre RES-JNQ-4

Reservations

New Shift + F1
Existing Shift + F2
Edit Itinerary Shift + F3
Specific Flight Shift + F4
Repetitive Shift + F6
Seats... Shift + F7
Pmgr Details... Shift + F8
Car... Shift + F9
Hotel... Shift + F10

Reservation - DOIESB

Names

1.1 - NGUYEN/THI A MS

Itinerary

Flt	Cls	From-To	Date	Times	Stp	Nbr
1	VN 0037 L	HAN - FRA	16 JAN	2355-0600	17 JAN	0 HK01 E

DEP-TERMINAL 2 ARR-TERMINAL 2 Dur:12.05 hrs, 5414 mls Wednesday

Ticketing/Pricing

1.T-16JAN-JNQ4H9I
2.TE 7382420768523 NGUYE/T JNQ4H9I 1440/16JAN (1.1-NGUYEN/THI A MS)

Price Quote 1:
1 ADT@16272000VND+3117000VND(taxes/fees/charges)=19389000VND
Total:
16272000VND+3117000VND(tax)=19389000

Contact/Address Info

JNQ2178

Received From - P on 16JAN19 at 0139:H9IHDQ

OK PNR History More... Classic PNR Bag Info (L) Cancel

Chọn Fees/Srvcs để lựa chọn dịch vụ và đặt AE

Interact-v8.2.1-20Feb18

Sign In/ Out Encode/Decode TIMATIC Tools Help

Vietnam Airlines Sabre RES-JNQ-4

Reservations

New Shift + F1
Existing Shift + F2
Edit Itinerary Shift + F3
Specific Flight Shift + F4
Repetitive Shift + F6
Seats... Shift + F7
Pmgr Details... Shift + F8
Car... Shift + F9
Hotel... Shift + F10

Shopping List

Available Items Pending

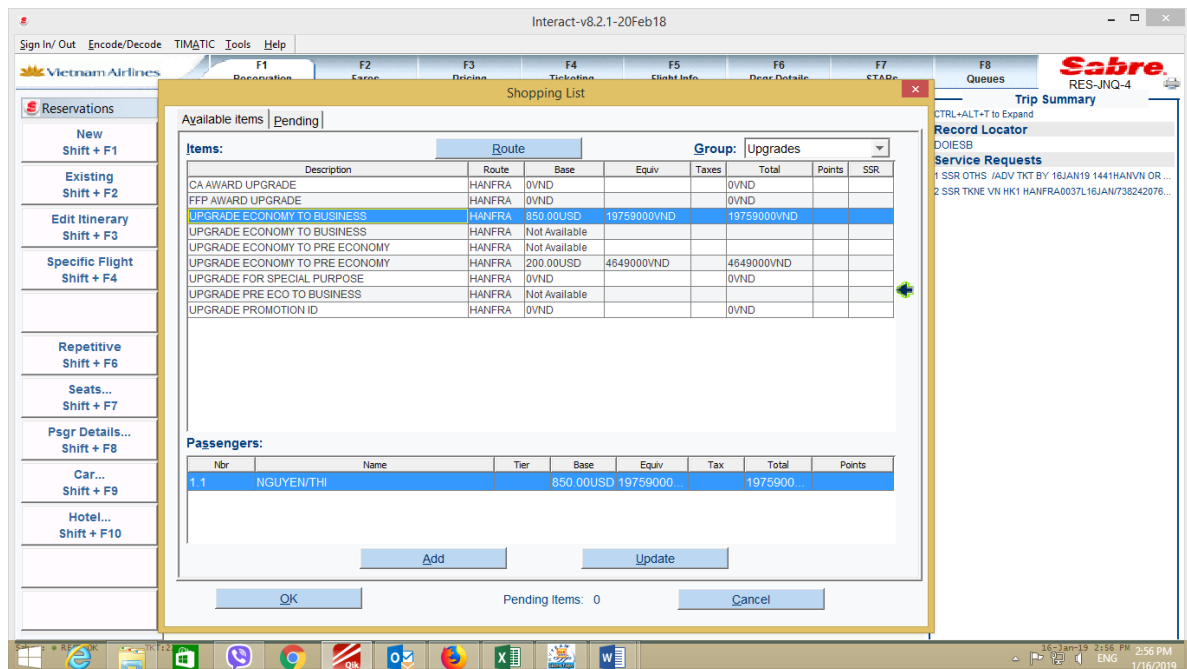
Items:	Description	Route	Base	Equiv	Taxes	Total	Points	SSR
CA AWARD UPGRADE	HANFRA	0VND			0VND			
FFP AWARD UPGRADE	HANFRA	0VND			0VND			
UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS	HANFRA	850.00USD	19759000VND		19759000VND			
UPGRADE ECONOMY TO BUSINESS	HANFRA	Not Available						
UPGRADE ECONOMY TO PRE ECONOMY	HANFRA	Not Available						
UPGRADE ECONOMY TO PRE ECONOMY	HANFRA	200.00USD	4649000VND		4649000VND			
UPGRADE FOR SPECIAL PURPOSE	HANFRA	0VND			0VND			
UPGRADE PRE ECO TO BUSINESS	HANFRA	Not Available						
UPGRADE PROMOTION ID	HANFRA	0VND			0VND			

Passengers:

Nbr	Name	Tier	Base	Equiv	Tax	Total	Points
1.1	NGUYEN/THI MS						

Add Update

OK Pending Items: 0 Cancel



4. Hướng dẫn xử lý không tự nguyện EMD-A trong trường hợp thay đổi giờ bay/số hiệu chuyến bay, không thay đổi chặng bay; hoặc xử lý lỗi giao dịch online không thành công:

- Đặt lại AE dịch vụ nâng hạng như ban đầu theo các bước tại mục 2 nêu trên, reassociate EMD-A vào AE mới; hoặc
- Trường hợp xử lý dưới 6h trước giờ bay mà không đặt lại được AE như ban đầu: hoàn EMD-A cũ, xuất lại EMD-A mới với loại AE có mã dịch vụ dưới đây với số tiền tương đương với số tiền thanh toán quy đổi của EMD-A gốc.

Dịch vụ	Sub-code	Diễn giải
UPGRADE FOR SPECIAL PURPOSE	UP0	Xử lý lỗi giao dịch online không thành công/ ad-hoc/ bất thường.